

Bản án số: 296/2020/HS-PT

Ngày: 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán

Ông Phan Thanh Tùng

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 1 năm 2020. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Quý Th1, bà Lâm Thị Thu H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo liên quan kháng cáo:

Lâm Trung K; sinh ngày 12 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: đường Trần Văn Ơ, khu phố 3, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hùng C (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc Th (sinh năm 1961); có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Nguyễn Lâm Đan T, sinh ngày 11/7/2001 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Quý Th1, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp Long T, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; (cha ruột)

2. Bà Lâm Thị Thu H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp Long T, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; (mẹ ruột)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Th1, bà H1: Ông Đặng Đình Th2 là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh công tác tại Trung tâm tư vấn pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07-12-2018, bị cáo Lâm Trung K chở Hồ Tấn K1 và Nguyễn Thái H2 bằng xe ô tô Vios biển số 70A-178.50 đến chỗ hẹn gặp T1 đi bằng xe mô tô Exciter màu vàng đen biển số 70F1-286.34, cùng nhau câu cá đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08-12-2018 thì ra về. Khi T1 đi về đến vòng xoay T Nam thuộc phường 2, thành phố Tây Ninh thì gặp nhóm “Hiệp sĩ phòng chống tội phạm” tự thành lập gồm Trịnh Trần Quốc T2, Võ Văn M, Nguyễn Lâm Đan T, Nguyễn Minh Hải Đ và Phan Chí C1. Do nghi ngờ T1 là người vừa thực hiện hành vi trộm cắp nên nhóm của Thống đuổi theo. Nhìn thấy có nhiều người rượt đuổi, T1 nghĩ là cướp nên tăng tốc bỏ chạy đến khu vực bãi đỗ xe Sinh Thành thuộc ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành thì bị M, Đ, C1, T đuổi kịp và khống chế bắt giữ. Cùng lúc này, K1 gọi điện thoại cho T1 thì nghe tiếng T1 kêu cứu. Sau khi bắt T1, nhóm của Thống đưa T1 về trụ sở Công an Phường 2 để làm việc. T cũng điều khiển xe Exciter của T1 về trụ sở Công an. Khi nhóm của T vừa qua Ngã 3 Mít Một thuộc ấp Hiệp T, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì nhóm của bị cáo K nhìn thấy T đang điều khiển xe mô tô của T1 đi cùng với C1 và T2. Khi đến gần vòng xoay Trường Nam thì T điều khiển xe rẽ vào đường Trần Hưng Đạo chạy về hướng Công an Phường 2. Thấy vậy, bị cáo K điều khiển xe ô tô chạy qua phần đường bên trái vượt qua xe của T2 và C1 rồi chuyển hướng về phần đường bên phải, đuổi theo xe T. Khi T chạy gần T1 trụ sở Công an Phường 2 thì giảm tốc độ, chạy sát lề phải, bị cáo K điều khiển xe ô tô chạy từ phía sau T1, không giảm tốc độ, đụng thẳng vào phía sau xe mô tô T đang điều khiển làm T té ngã và tử vong.

* Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1643/KL-KTHS ngày 18/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Lâm Đan T là chấn thương sọ não.

* Kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh ngày 08/12/2018 thể hiện bị can K không có nồng độ cồn trong máu.

* Biên bản giám định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường T phương tiện cơ giới đường bộ số 03-TB/TTĐK7001S ngày 28/01/2019 thể hiện: Xe ô tô biển số 70A-178.50 không đảm bảo an toàn kỹ thuật do kính chắn gió phía trước bể, thân vỏ phía trước bên phải hư hỏng, khung xe phía trước bên phải cong vênh, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải bể.

* Kết luận giám định số 1565/KL-KTHS ngày 27/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: Số khung RLCE55P10DY319?1?; số máy 55P1-319232 của xe Exciter, màu vàng đen bị đục xóa, dấu ? là không xác định được số nguyên thủy.

* Về vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 70F1-286.34 bị hư hỏng, số máy 55P1-319232, số khung RLCE55P10DY319?1? (số máy, số khung bị đục, xóa, dấu ? là không xác định được số nguyên thủy);

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 70A-178.50, bị hư hỏng, số máy 2NRX365120, số khung RL4B23F36J5047934.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lâm Trung K đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Lâm Đan T số tiền 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, đ, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lâm Trung K phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Lâm Trung K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2019.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lâm Trung K và người đại diện hợp pháp của bị hại. Gia đình bị cáo Lâm Trung K đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Quý Th1, bà Lâm Thị Thu H1 số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 06/12/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Quý Th1, bà Lâm Thị Thu H1 kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo K, tăng mức bồi thường, áp dụng hình phạt bổ sung là cấm lái xe sau khi chấp hành hình phạt và xem xét đồng phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sửa bản án sơ thẩm về việc tăng mức bồi thường và hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, được chứng minh trong tài liệu vụ án. Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo, nhận thấy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ và 1 tình tiết tăng nặng hình phạt nên tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức án 4 năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên cần có hình phạt bổ sung đối với bị cáo K, đề nghị cấm lái xe 3 năm sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Xét kháng cáo tăng mức bồi thường, việc thỏa thuận đã được ghi nhận tại sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 250.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu này. Về vấn đề đồng phạm, các tài liệu trong vụ án thể hiện Nguyễn Thái H2 và Hồ Tấn K1 không có xúi giục bị cáo phạm tội nên không có đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo về phần hình phạt là có hình phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các kháng cáo khác không chấp nhận.

Luật sư Đặng Đình Th2 trình bày: Về trách nhiệm dân sự luật sư không tranh luận vì giữa các bên đã có sự thỏa thuận tại cấp sơ thẩm. Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, nhận thấy hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội phạm quy định tại Khoản 1 Điều 123 bởi vì hành vi có tính chất côn đồ, động cơ không thuyết phục, bị cáo đã truy đuổi bị hại một quãng dài với tốc độ cao, tăng tốc tông thẳng vào xe bị hại thể hiện sự coi thường tính mạng bị hại và những người tham gia giao thông khác. Bị cáo có điều kiện chọn lựa hình thức ngăn cản bị hại là chặn đầu xe, nhưng vì không có ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo đã chọn cách mạnh động rất lớn là sử dụng xe ô tô với tốc độ cao tông thẳng vào xe bị hại gây hậu quả nghiêm trọng chết người. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm tuyên mức án quá thấp khi xử dưới khung của Khoản 2 Điều 123. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức án phù hợp với hành vi của bị cáo nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo không đồng ý với lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại:

[2.1] Về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo: T1 là bạn của bị cáo Lâm Trung K. Xuất phát từ việc T1 bị nhóm “Hiệp sĩ phòng chống tội phạm” tự thành lập có thành viên là bị hại Nguyễn Lâm Đan T bắt giữ. T1 gọi cho nhóm của K biết và nhóm của K nhìn thấy T đang điều khiển xe mô tô của T1 nên bị cáo K điều khiển xe ô tô chạy đuổi theo. Khi bị hại T chạy gần T1 trụ sở Công an Phường 2 thì giảm tốc độ, chạy sát lề phải, bị cáo K điều khiển xe ô tô chạy từ phía sau T1, do không giảm tốc độ nên đụng thẳng vào phía sau xe mô tô T đang điều khiển làm T té ngã và tử vong. Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1643/KL-KTHS ngày 18/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Lâm Đan T là chấn thương sọ não. Từ hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Lâm Trung K phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng người đúng tội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lâm Trung K. Cụ thể: bị cáo thừa nhận có hành vi gây ra cái chết của bị hại; hành vi của bị cáo là vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (các đối tượng trong nhóm này đã bị xét xử về tội “Bắt người trái pháp luật” tại Bản án sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh); bị cáo đã tác động gia đình, bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 250.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn, hối

cải; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo lần đầu phạm tội, có thái độ ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn; gia đình bị cáo có ông bà ngoại là Trần Ngọc G và bà Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, đ, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là dùng phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật. Như vậy mức án 4 năm là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm lái xe:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nghề nghiệp là nhân viên tiếp thị, không hành nghề lái xe. Yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và quan điểm của vị kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe 3 năm sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù là không phù hợp vì lái xe không phải là nghề nghiệp của bị cáo nên không có căn cứ áp dụng hình phạt bổ sung đã nêu.

[2.3] Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường: Tại “Giấy biên nhận nhận tiền” ngày 11/10/2019, ông Th1 và bà H1 cam kết chỉ yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần số tiền là 250.000.000 đồng và không yêu cầu thêm bất kỳ khoản nào khác. Cùng ngày 11/10/2019, ông Th1 và bà H1 cũng làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Xét thấy thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình của bị cáo là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận; tại phiên tòa này, bị cáo không đồng ý bồi thường thêm. Hội đồng xét xử đã giải thích về việc gia đình bị cáo không phải là đối tượng phải có trách nhiệm bồi thường và trên cơ sở bị cáo tự nguyện tăng mức bồi thường, nhưng bị cáo không đồng ý. Do đó không có căn cứ để xem xét yêu cầu này của ông Th1, bà H1.

Đối với việc ông Th1 và bà H1 chỉ xác nhận đã nhận 230.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông bà không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh là bị cáo bồi thường thiếu 20.000.000 đồng cho đủ 250.000.000 đồng như thỏa thuận. Cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này. T hợp thỏa thuận về bồi thường thiệt hại đã ký không được thực hiện đầy đủ, ông Th1 và bà H1 có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông bà nếu có căn cứ.

[2.4] Kháng cáo xem xét đồng phạm: Qua đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của Hồ Tấn K1 và Nguyễn Thái H2 thể hiện không có sự bàn bạc, xúi giục giữa bị cáo, K1 và Hiệp. Do đó không có căn cứ xem xét đồng phạm trong vụ án này cũng như kháng cáo về đồng phạm của ông Th1, bà H1.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Quý Th1, bà Lâm Thị Thu H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Lâm Trung K phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, đ, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lâm Trung K 04 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí: Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (1);
- Người đại diện bị hại (2)
- Lưu HSVA(2). VP(6) 19b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đắc Minh